

Số: 85/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

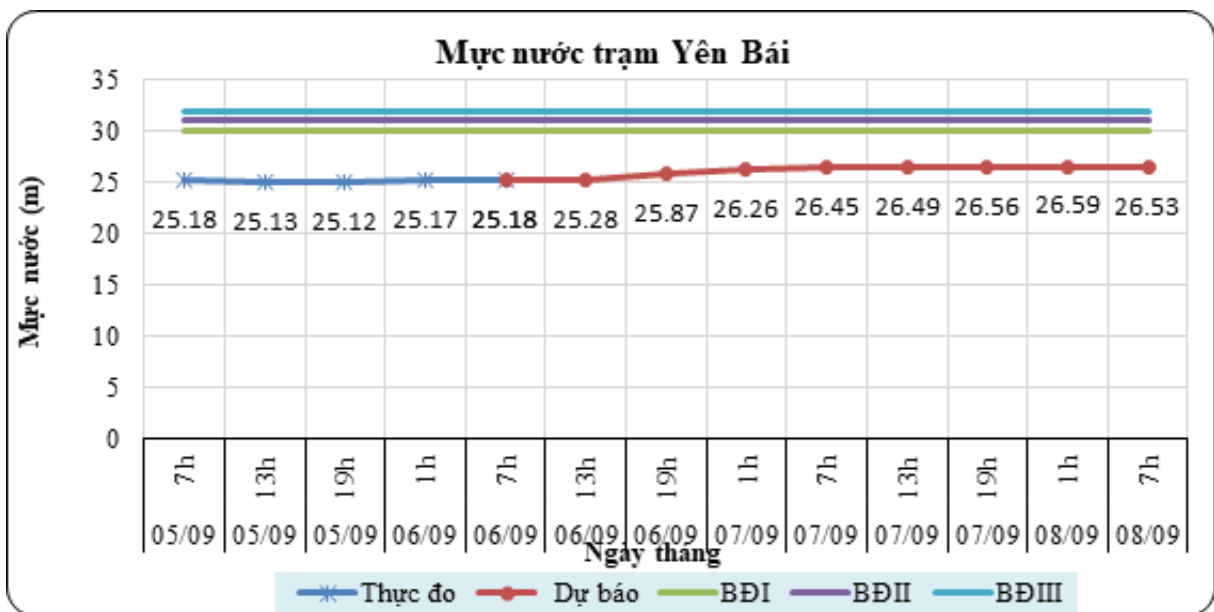
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế tăng.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

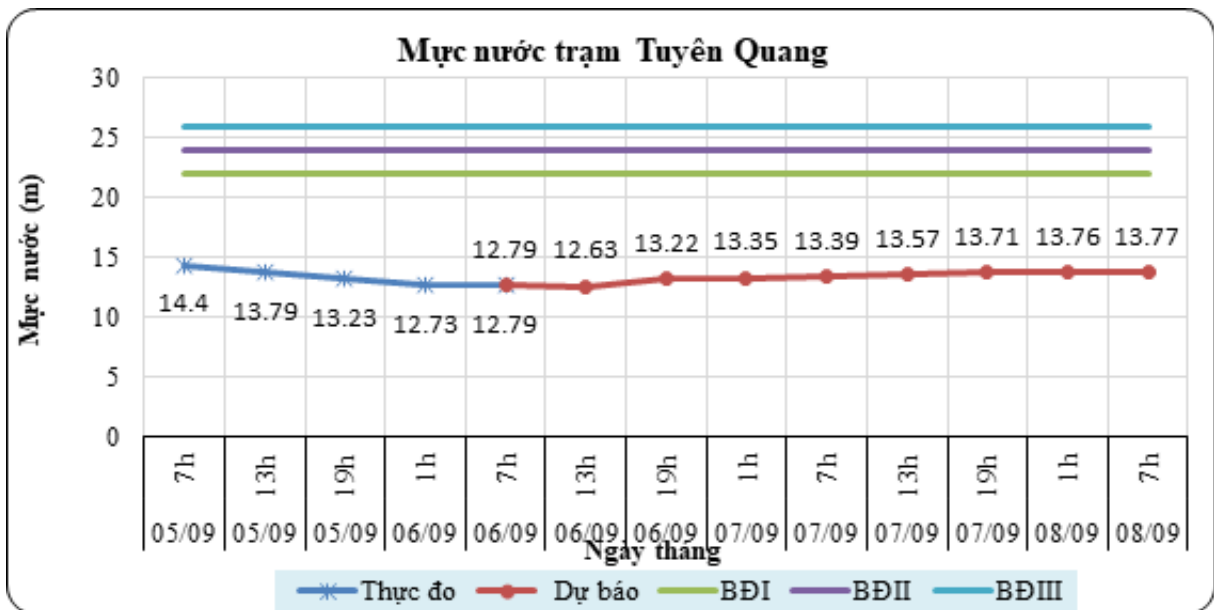
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

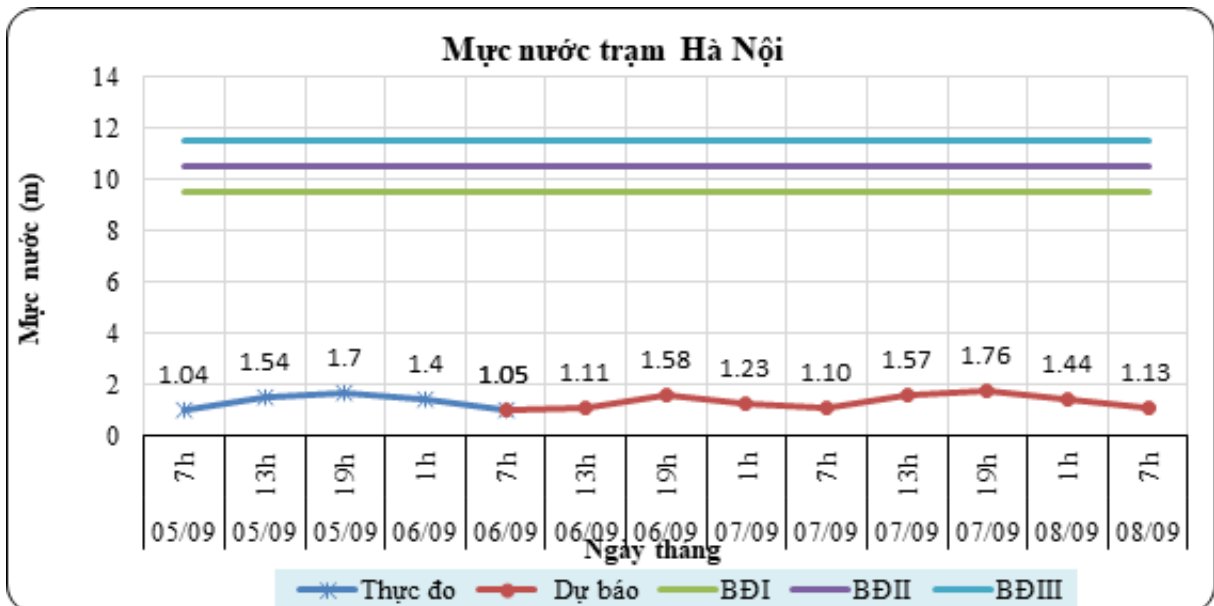
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

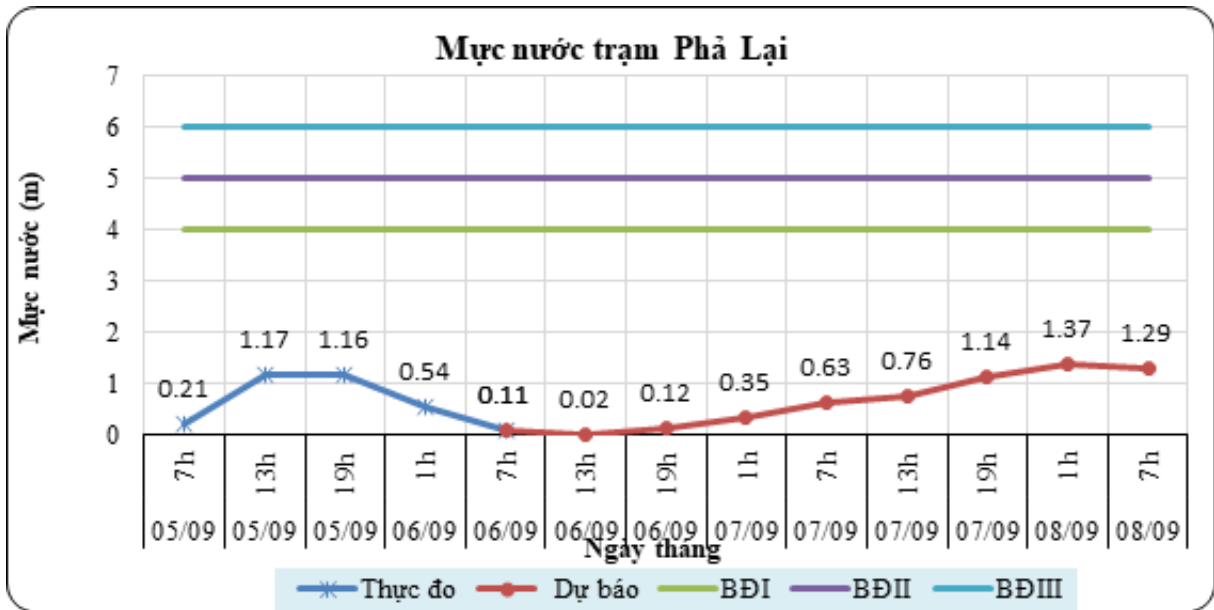
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

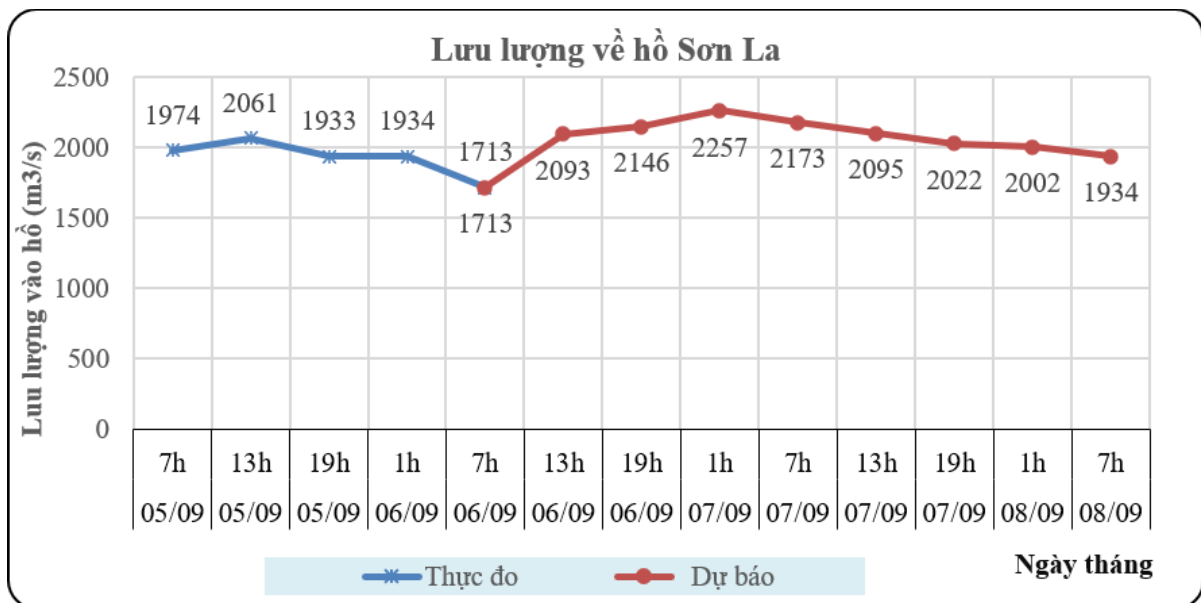
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

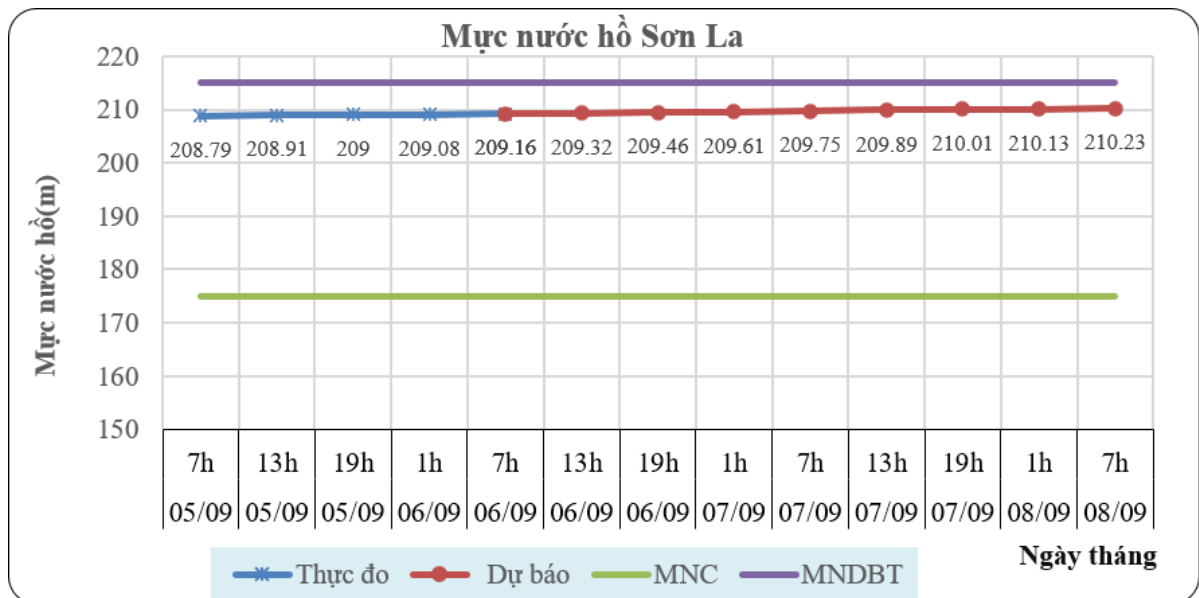
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 06/09/2026 đạt 1713 m³/s, mực nước hồ đạt 209.16 m; lưu lượng có xu thế giảm, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1173 m³/s, mực nước hồ 209.75 m; 48h tới lưu lượng đạt 1934 m³/s, mực nước đạt 210.23 m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

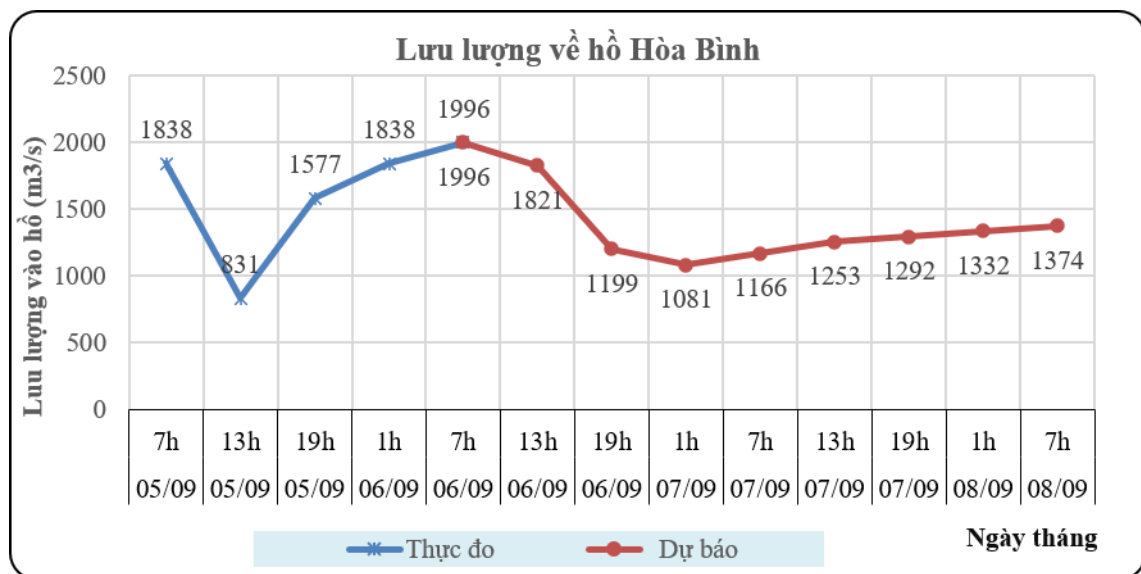
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

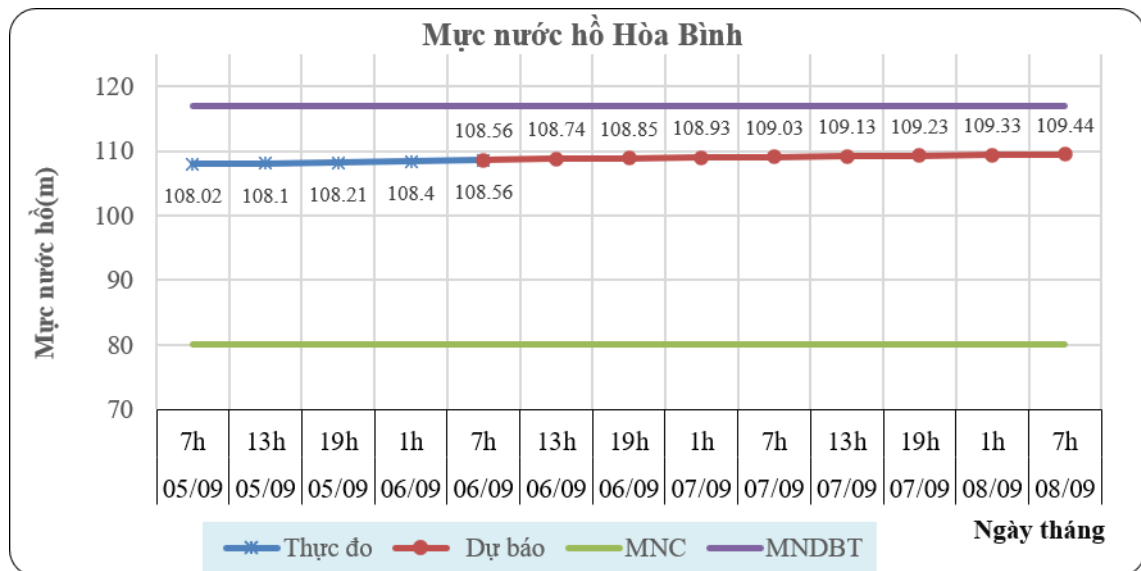
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 06/09/2026 đạt 1996 m³/s, mực nước hồ đạt 108.56 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1166 m³/s, mực nước hồ 109.03 m; 48h tới lưu lượng đạt 1374 m³/s, mực nước đạt 109.44 m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

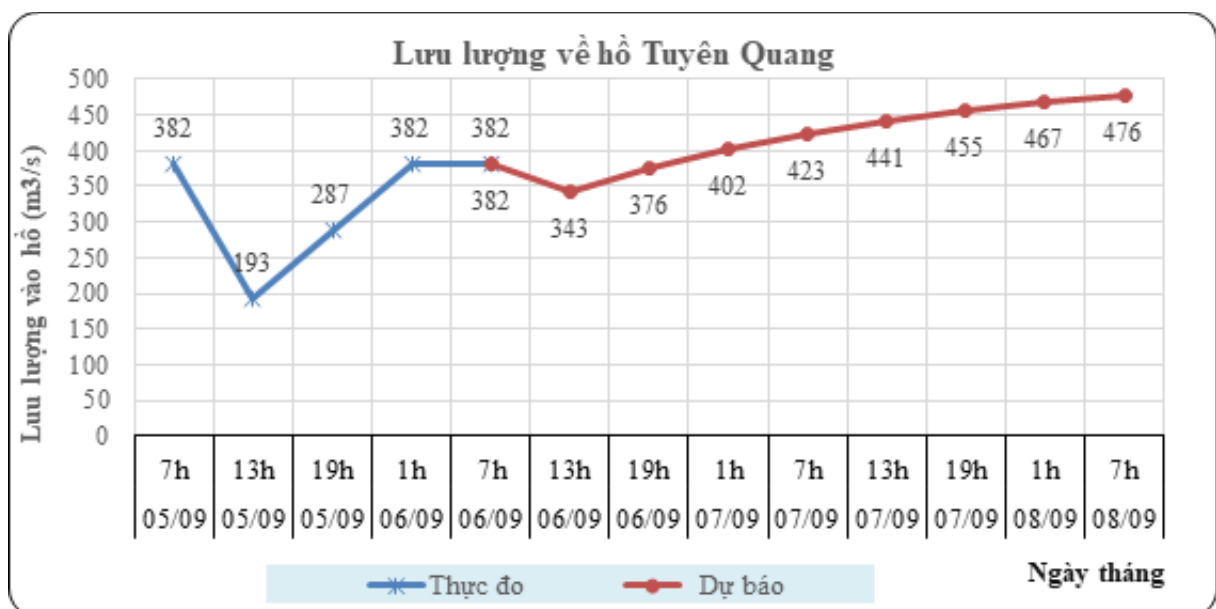
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

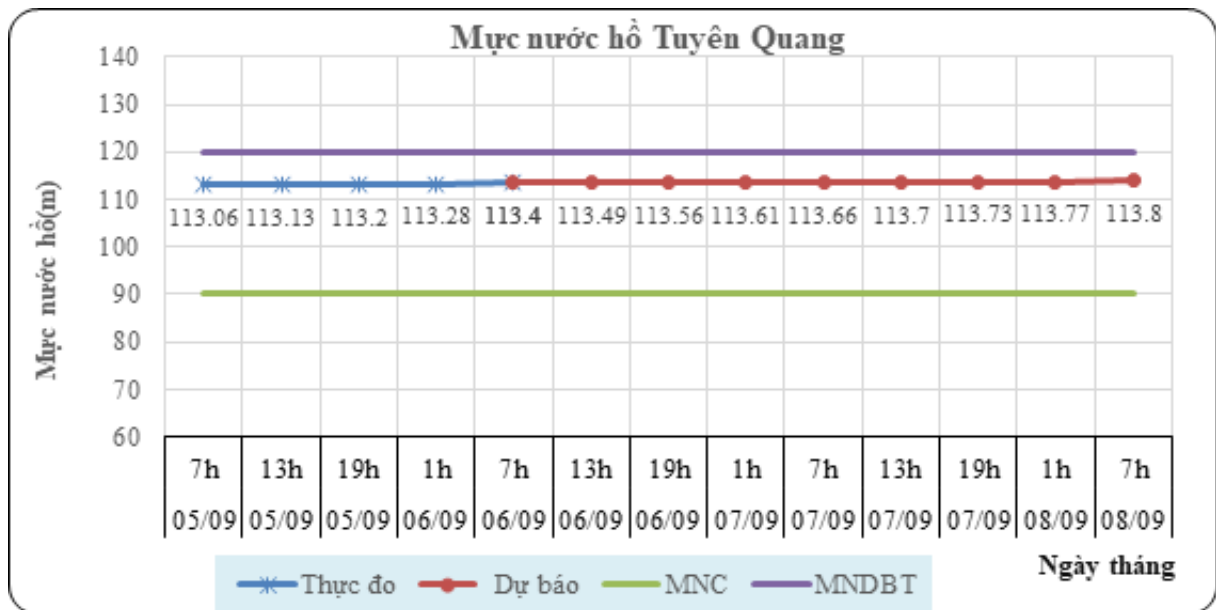
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 06/09/2026 đạt 382 m³/s, mực nước hồ đạt 113.40 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 423 m³/s, mực nước hồ 113.66 m; 48h tới lưu lượng đạt 476 m³/s, mực nước đạt 113.80 m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

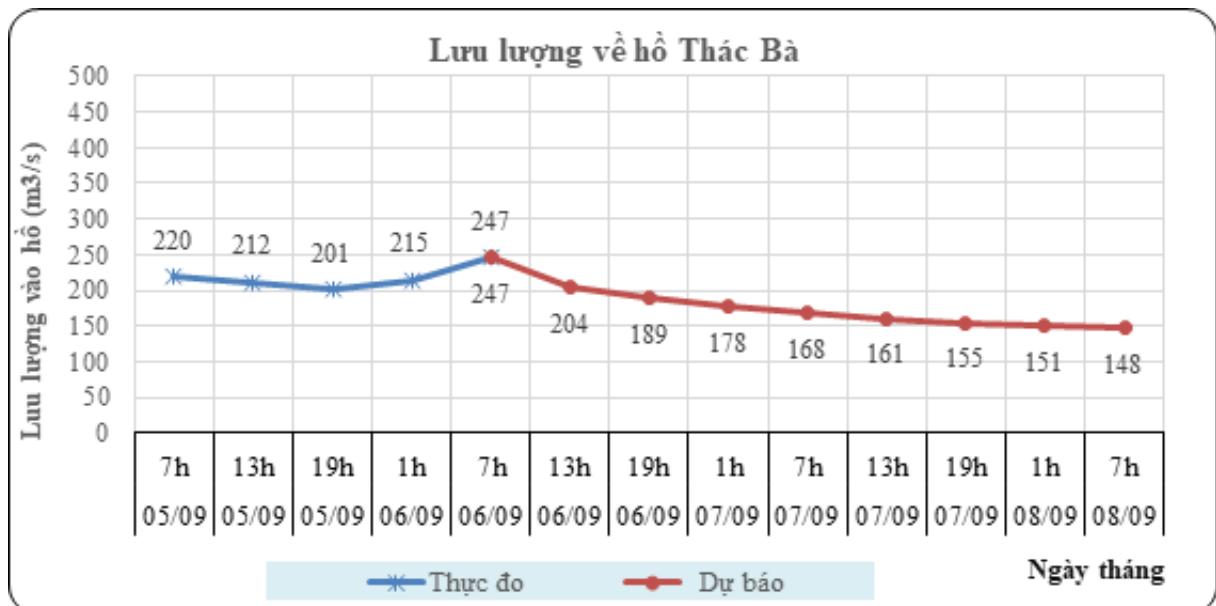
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

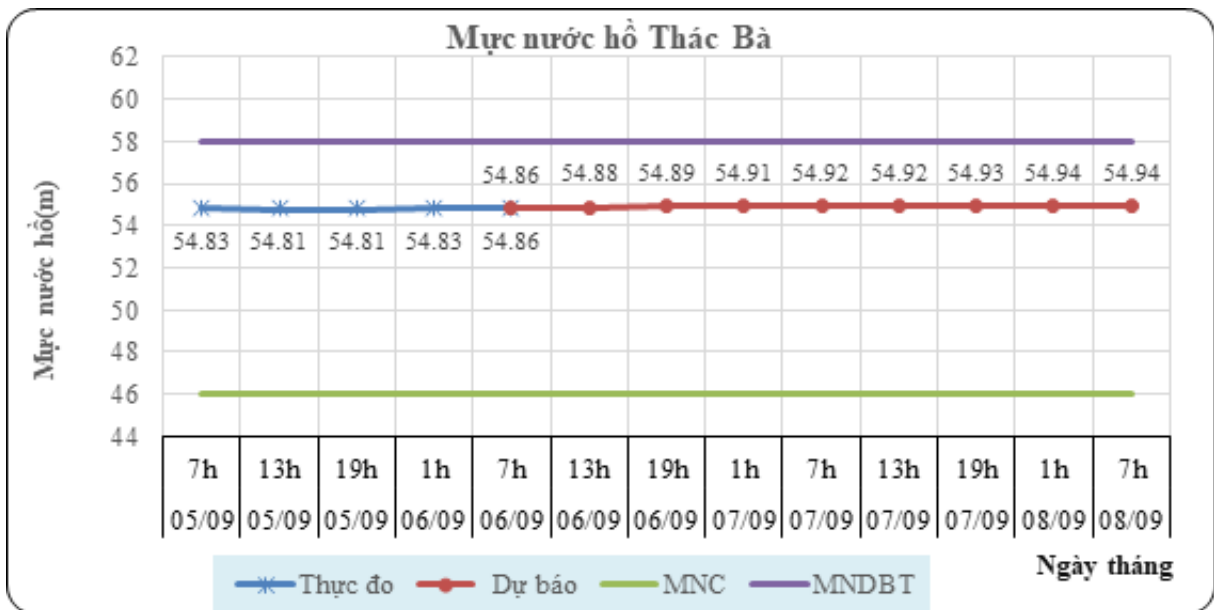
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 06/09/2026 đạt 247 m³/s, mực nước hồ đạt 54.86 m; lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 168 m³/s, mực nước hồ 54.92 m; 48h tới lưu lượng đạt 148 m³/s, mực nước đạt 54.94 m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

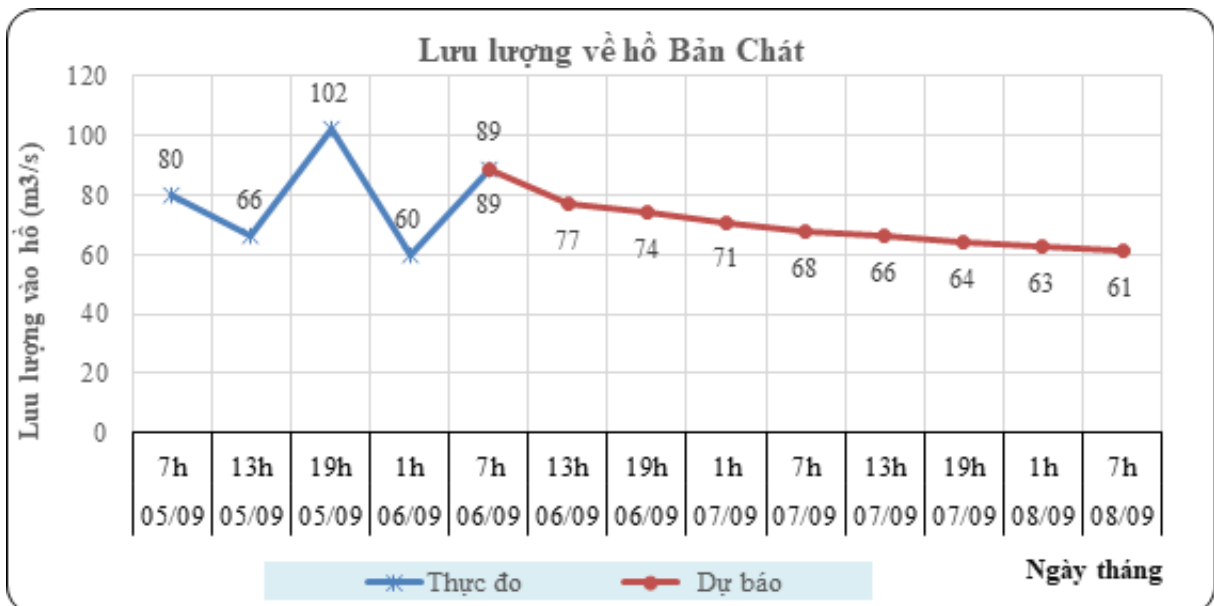
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

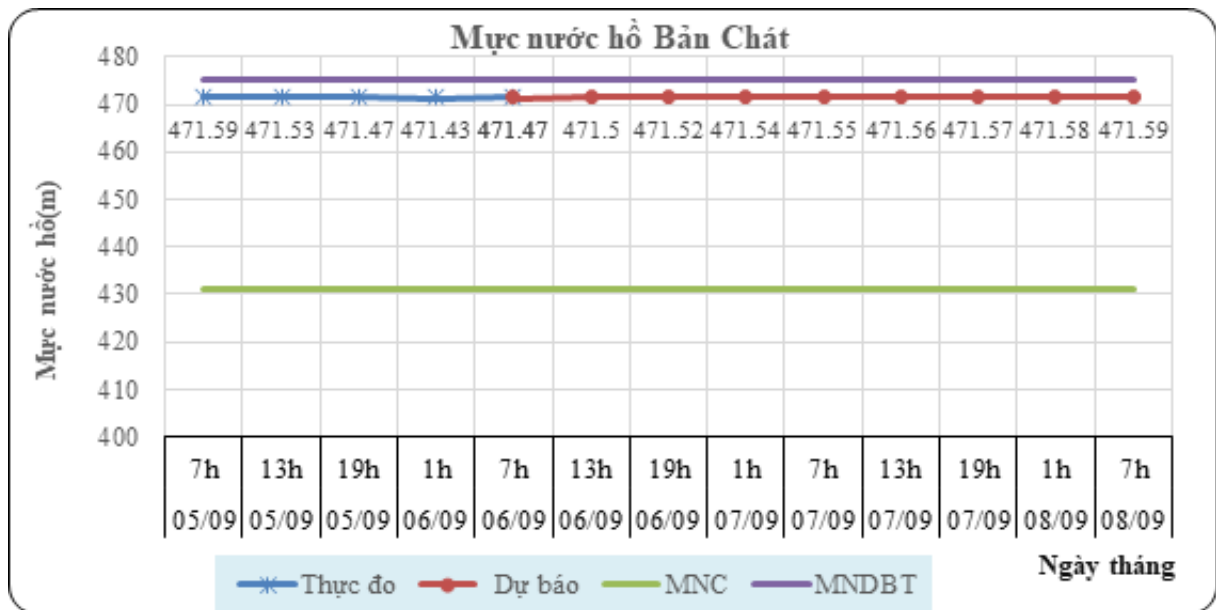
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 06/09/2026 đạt 89 m³/s, mực nước hồ đạt 471.47 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 68 m³/s, mực nước hồ 471.55 m; 48h tới lưu lượng đạt 61 m³/s, mực nước đạt 471.59 m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	06/09/2026	13h	0	0	2093	950	209.32	0	0	1821	480	108.74	0	0	343	120	113.49	0	0	204	40	54.88	0	0	77	20	471.50
2		19h	0	0	2146	950	209.46	0	0	1199	480	108.85	0	0	376	200	113.56	0	0	189	60	54.89	0	0	74	20	471.52
3	07/09/2026	1h	0	0	2257	950	209.61	0	0	1081	480	108.93	0	0	402	240	113.61	0	0	178	60	54.91	0	0	71	20	471.54
4		7h	0	0	2173	950	209.75	0	0	1166	480	109.03	0	0	423	280	113.66	0	0	168	70	54.92	0	0	68	40	471.55
5		13h	0	0	2095	950	209.89	0	0	1253	480	109.13	0	0	441	320	113.70	0	0	161	80	54.92	0	0	66	40	471.56
6		19h	0	0	2022	950	210.01	0	0	1292	480	109.23	0	0	455	340	113.73	0	0	155	90	54.93	0	0	64	40	471.57
7	08/09/2026	1h	0	0	2002	950	210.13	0	0	1332	480	109.33	0	0	467	360	113.77	0	0	151	90	54.94	0	0	63	40	471.58
8		7h	0	0	1934	950	210.23	0	0	1374	480	109.44	0	0	476	380	113.80	0	0	148	100	54.94	0	0	61	40	471.59